



ĐIỀU LỆ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Điều lệ số 1001.GC.2021(2) quy định tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB) được Đại hội đồng cổ đông VIB thông qua ngày 19.11.2021 và có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - (a) "Điều lệ" nghĩa là Điều lệ VIB.
 - (b) "NHNN" nghĩa là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - (c) "ĐHĐCĐ" nghĩa là Đại hội đồng Cổ đông VIB.
 - (d) "BKS" nghĩa là Ban Kiểm soát VIB.
 - (e) "HĐQT" nghĩa là Hội đồng Quản trị VIB.
 - (f) "ĐDPL" nghĩa là người đại diện theo pháp luật của VIB.
 - (g) "TGD" nghĩa là Tổng Giám đốc VIB.
 - (h) "Người quản lý" nghĩa là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính của VIB.
 - (i) "Người điều hành" nghĩa là TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh của VIB.
 - (j) "Sổ Đăng ký Cổ đông" nghĩa là sổ đăng ký Cổ đông của VIB được lập và lưu giữ bởi VIB hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ("TTLKCK") hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ("TCTLKCK") theo quy định của pháp luật.
 - (k) "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá Cổ phần đã bán của VIB.
 - (l) "Cổ phần" là Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
 - (m) "Cổ phiếu" là chứng chỉ do VIB phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số Cổ phần. Cổ phiếu hiện nay là Cổ phiếu có ghi tên. Trong quá trình hoạt động khi có nhu cầu và theo quy định của pháp luật VIB sẽ phát hành Cổ phiếu không ghi tên. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật.
 - (n) "Cổ đông" là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số Cổ phần và đăng ký tên trong Sổ Đăng ký Cổ đông.
 - (o) "Cổ đông Lớn" là Cổ đông sở hữu trực tiếp và/hoặc gián tiếp từ 5% vốn Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
 - (p) "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với VIB theo quy định của pháp luật.
 - (q) "Người nội bộ" bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, ĐDPL, TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng; Trưởng BKS và thành viên BKS; thư ký công ty của VIB, người phụ trách quản trị công ty của VIB, người được ủy quyền công bố thông tin của VIB.
 - (r) "Địa chỉ liên lạc" là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với VIB để làm địa chỉ liên lạc.



- (s) "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều lệ sẽ được hiểu theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

1. Tên Ngân hàng
 - (a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam.
 - (b) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Vietnam International Commercial Joint Stock Bank.
 - (c) Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Quốc Tế.
 - (d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Viet Nam International Bank (VIB).
2. VIB được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần có tư cách pháp nhân và tiến hành kinh doanh theo Điều lệ và pháp luật.
3. Trụ sở đăng ký của Ngân hàng
 - (a) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - (b) Điện thoại: 028 6299 9039
 - (c) Fax: 028 6299 9040
 - (d) Telex : 411389 VIB HNVT
 - (e) Mã Swift: VNIBVNVX
 - (f) E-mail: vib@vib.com.vn
 - (g) Website: www.vib.com.vn
4. VIB có thể thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và các hình thức hiện diện thương mại khác ở trong nước và/hoặc nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của VIB phù hợp với quy định của pháp luật. Danh sách các chi nhánh của VIB theo Phụ lục 1.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định của Điều lệ, thời hạn hoạt động của VIB là 99 năm kể từ ngày 25.01.1996, ngày NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho VIB. Thời hạn hoạt động của VIB có thể được gia hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động

1. VIB xây dựng để trở thành một trong những ngân hàng luôn sáng tạo và hướng đến khách hàng nhất tại Việt Nam.
2. Mục tiêu chung là xây dựng VIB trở thành một ngân hàng thương mại cổ phần đa năng, lớn mạnh, có uy tín, có công nghệ hiện đại, quản lý rủi ro an toàn, phát triển ổn định và bền vững.
3. VIB xác định sứ mệnh bao gồm:
 - (a) Đối với khách hàng: Vượt trội trong việc cung cấp các giải pháp sáng tạo nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu khách hàng.
 - (b) Đối với nhân viên: Xây dựng văn hóa hiệu quả, tinh thần doanh nhân và môi trường làm việc hiệu quả.
 - (c) Đối với Cổ đông: Mang lại các giá trị hấp dẫn và bền vững cho Cổ đông.
 - (d) Đối với cộng đồng: Đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị, kiểm soát và điều hành



1. Cơ cấu tổ chức quản lý
 - (a) ĐHĐCĐ.
 - (b) HĐQT.
 - (c) BKS.
 - (d) TGD.
2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của VIB bao gồm:
 - (a) Trụ sở chính (Hội sở).
 - (b) Các chi nhánh, phòng giao dịch.
 - (c) Công ty con.
3. Cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính
 - (a) HĐQT.
 - (b) BKS.
 - (c) TGD.
 - (d) Các Khối, Ban, Trung tâm thuộc Trụ sở chính.
 - (e) Kiểm toán nội bộ.

Điều 5. Tài khoản của VIB

1. VIB phải mở tài khoản tiền gửi tại NHNN và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc.
2. VIB được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
3. VIB được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 6. Dấu của VIB

1. Dấu của VIB bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. HĐQT quyết định các nội dung liên quan đến dấu được làm tại cơ sở khắc dấu, bao gồm số lượng, hình thức, nội dung dấu, việc quản lý và lưu giữ dấu của VIB.
3. TGD quyết định các nội dung liên quan đến dấu dưới hình thức chữ ký số, bao gồm số lượng, hình thức, nội dung chữ ký số, việc quản lý và lưu giữ chữ ký số của VIB.
4. TGD quyết định loại dấu, số lượng, hình thức, nội dung dấu, việc quản lý và lưu giữ dấu của chi nhánh, phòng giao dịch.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. TGD là người đại diện theo pháp luật của VIB.
2. ĐDPL là cá nhân đại diện cho VIB thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của VIB, đại diện cho VIB với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. ĐDPL phải cư trú ở Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là Người quản lý, Người điều hành đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp này, ĐDPL vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản này mà



ĐDPL chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ĐDPL trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi ĐDPL trở lại làm việc tại VIB hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác làm ĐDPL.

4. Trường hợp ĐDPL vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ĐDPL hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì HĐQT cử người khác làm ĐDPL.
5. Trách nhiệm của ĐDPL:
 - (a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của VIB.
 - (b) Trung thành với lợi ích của VIB; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của VIB để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - (c) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho VIB do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này.
 - (d) Các trách nhiệm khác theo quy định VIB và pháp luật.

Điều 8. Phạm vi kinh doanh

VIB, với sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, được tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại được quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động của VIB được NHNN cấp.

Điều 9. Huy động vốn

VIB huy động vốn theo quy định của pháp luật và của NHNN dưới các hình thức sau:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác để huy động vốn.
3. Vay, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.
4. Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn.
5. Thực hiện các hình thức huy động vốn khác.

Điều 10. Hoạt động tín dụng

VIB cấp tín dụng có hoặc không có tài sản bảo đảm cho tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật và của NHNN dưới các hình thức sau:

1. Cho vay.
2. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác.
3. Bảo lãnh ngân hàng.
4. Phát hành thẻ tín dụng.
5. Bao thanh toán trong nước và bao thanh toán quốc tế.
6. Mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức cấp tín dụng.
7. Thư tín dụng (L/C).



8. Các hình thức cấp tín dụng khác.

Điều 11. Cung ứng phương tiện, dịch vụ thanh toán và tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán

1. Cung ứng phương tiện, dịch vụ thanh toán
 - (a) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
 - (b) Cung ứng các dịch vụ thanh toán trong nước
 - i. Cung ứng phương tiện thanh toán.
 - ii. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
2. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán
 - (a) VIB được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
 - (b) VIB được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được NHNN chấp thuận.

Điều 12. Tham gia thị trường tiền tệ và kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh

1. VIB được tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu NHNN, các giấy tờ có giá khác và tham gia hoạt động khác trên thị trường tiền tệ.
2. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế theo quy định của pháp luật và của NHNN.
3. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác theo quy định pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

Điều 13. Góp vốn và mua cổ phần

1. VIB góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
2. Khi cần thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây, VIB phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết:
 - (a) Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu.
 - (b) Cho thuê tài chính.
 - (c) Bảo hiểm.
3. VIB được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.
4. VIB được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:
 - (a) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.
 - (b) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm (a) khoản này.
5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại khoản 4(b) Điều này phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của NHNN.



6. VIB, công ty con của VIB được mua và nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 14. Hoạt động ngân hàng điện tử

1. VIB được thực hiện các hoạt động kinh doanh qua việc sử dụng các phương tiện điện tử, phương thức giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và hướng dẫn của NHNN.
2. VIB phải bảo đảm an toàn và bảo mật trong hoạt động ngân hàng điện tử theo hướng dẫn của NHNN.

Điều 15. Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác

VIB cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho khách hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật và của NHNN, bao gồm:

1. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản.
2. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
3. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
4. Hoạt động mua, bán nợ.
5. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
6. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
7. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng.
8. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
9. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
10. Ví điện tử.
11. Cho vay, gửi vốn đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.
12. Kinh doanh bất động sản

VIB không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:

- (a) Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của VIB.
 - (b) Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của VIB.
 - (c) Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, VIB phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định theo quy định của pháp luật.
13. Các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động kinh doanh khác.

Điều 16. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của VIB là 15.531.429.930.000 đồng (Mười lăm nghìn năm trăm ba mươi mốt tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).



Tổng số Vốn điều lệ của VIB được chia thành 1.553.142.993 Cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phần.

Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam.

2. VIB phải duy trì giá trị thực có của Vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.
3. VIB chỉ được dùng Vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, của các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật và không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là Cổ đông.
4. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích theo quy định của VIB phù hợp với quy định của pháp luật và NHNN.
5. Thay đổi Vốn điều lệ:
 - (a) Việc thay đổi Vốn điều lệ (tăng hoặc giảm) phải được ĐHĐCĐ thông qua và sau đó phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện theo quy định của pháp luật.
 - (b) Trình tự, thủ tục thay đổi Vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.
 - (c) Sau khi thay đổi Vốn điều lệ, VIB phải sửa đổi Điều lệ theo Vốn điều lệ mới và gửi Điều lệ đã sửa đổi cho NHNN, đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về Vốn điều lệ mới, đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
6. VIB có thể tăng thêm số lượng Cổ phần/Cổ phiếu được quyền chào bán và bán các Cổ phần/Cổ phiếu đó trong quá trình hoạt động để tăng Vốn điều lệ theo một trong các hình thức sau:
 - (a) Chào bán cho các Cổ đông hiện hữu.
 - (b) Chào bán ra công chúng.
 - (c) Chào bán riêng lẻ.
 - (d) Các hình thức chào bán, phát hành khác cho Cổ đông hiện hữu và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.
7. Các Cổ phần của VIB vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm Cổ phần phổ thông. VIB có thể phát hành các loại Cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông và Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
8. Danh sách Cổ đông sáng lập theo Phụ lục 2.
9. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần phổ thông của họ trong VIB, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác. Trường hợp, số Cổ phần dự kiến chào bán không được Cổ đông hoặc người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì HĐQT có quyền quyết định bán số Cổ phần được quyền chào bán còn lại cho Cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
10. Một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông có liên quan hoặc một nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu số Cổ phần không vượt quá một tỉ phần trăm Vốn điều lệ mà pháp luật cho phép.
11. Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 20.5% Vốn điều lệ và có thể được điều chỉnh giảm/tăng theo quyết định của ĐHĐCĐ nhưng không vượt quá tỷ lệ tối đa pháp luật cho phép.



Điều 17. Cổ phiếu

1. Cổ đông được cấp Cổ phiếu tương ứng với số Cổ phần và loại Cổ phần sở hữu.
2. Trường hợp Cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ và/hoặc khi Cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký tại TTLKCK hoặc TCTLKCK theo quy định của pháp luật, VIB phải phát hành Cổ phiếu cho Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cổ đông thanh toán đủ Cổ phần cam kết mua. Cổ đông không phải trả cho VIB chi phí in Cổ phiếu.
3. VIB có thể thay mặt Cổ đông quản lý Cổ phiếu theo yêu cầu của Cổ đông trừ trường hợp Cổ đông đã lưu ký Cổ phiếu tại TTLKCK hoặc TCTLKCK theo quy định của pháp luật.
4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức Cổ phiếu do lỗi của VIB thì quyền và lợi ích của Cổ đông sở hữu nó không bị ảnh hưởng. ĐDPL chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
5. Trường hợp Cổ phiếu bằng chứng chỉ bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ đông được VIB cấp lại Cổ phiếu theo đề nghị. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - (a) Thông tin về Cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác.
 - (b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Cổ phiếu mới.
6. Cổ phiếu của VIB không được dùng làm tài sản bảo đảm tại VIB.
7. Trình tự, thủ tục xin tách hoặc gộp Cổ phiếu, đính chính thông tin trên Cổ phiếu do HĐQT quy định phù hợp với quy định của pháp luật trừ trường hợp Cổ phiếu đã được lưu ký tại TTLKCK hoặc TCTLKCK.

Điều 18. Chuyển nhượng Cổ phần

1. Tất cả các Cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc chuyển nhượng Cổ phần được thực hiện căn cứ theo các quy định của pháp luật.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua Cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Các trường hợp chuyển nhượng Cổ phần sau đây phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi chuyển nhượng:
 - (a) Mua bán, chuyển nhượng Cổ phần của Cổ đông Lớn.
 - (b) Mua bán, chuyển nhượng Cổ phần dẫn đến Cổ đông Lớn trở thành Cổ đông thường và ngược lại.
4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo quyết định của NHNN do trách nhiệm cá nhân, thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD không được chuyển nhượng Cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:
 - (a) Là Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.
 - (b) Bị buộc chuyển nhượng Cổ phần theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.



- (c) Chuyển nhượng Cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
5. Cổ đông là cá nhân hoặc Cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD không được chuyển nhượng Cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.
6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ Cổ phần của mình cho cá nhân, tổ chức khác hoặc sử dụng Cổ phần của mình để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng Cổ phần sẽ trở thành Cổ đông của VIB.
7. Trường hợp Cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của Cổ đông trở thành Cổ đông của VIB. Trường hợp Cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số Cổ phần của Cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
8. Cá nhân, tổ chức nhận Cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành Cổ đông từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào Sổ Đăng ký Cổ đông hoặc thời điểm khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
9. Người thừa kế Cổ phần của thành viên HĐQT hoặc BKS và các cán bộ quản lý khác có thể sở hữu Cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền và nghĩa vụ là thành viên của HĐQT hoặc BKS và các chức vụ quản lý tương đương.
10. VIB phải chấp hành các quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết Cổ phiếu theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 19. Mua lại Cổ phần của Cổ đông

1. VIB chỉ được mua lại Cổ phần của Cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, giá trị thực của Vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định; trường hợp mua lại Cổ phần dẫn đến việc giảm Vốn điều lệ thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản.
2. VIB có thể mua lại Cổ phần theo quy định của Điều lệ và phù hợp với quy định pháp luật.
3. Cổ đông có quyền yêu cầu VIB mua lại Cổ phần theo các trường hợp pháp luật quy định và VIB phải mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên BKS, Người quản lý và Người điều hành

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên BKS, Người quản lý, Người điều hành theo quy định của pháp luật và của VIB.
2. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, không cùng đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật và của VIB.
3. Những trường hợp bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định của pháp luật và của VIB.
4. Việc đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh HĐQT, BKS, TGD theo quy định của pháp luật và của VIB.

Điều 21. Quyền, nghĩa vụ chung của thành viên BKS, Người quản lý và Người điều hành

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo pháp luật, Điều lệ, nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ.
2. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của VIB để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của VIB, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.



3. Phải am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của VIB.
4. Người quản lý và Người điều hành không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi VIB bị lỗ.
5. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS trong các trường hợp sau:
 - (a) Các giao dịch giữa VIB với công ty trong đó các đối tượng trên là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - (b) Các giao dịch giữa VIB với công ty trong đó người có liên quan của các đối tượng trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn.
6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và VIB.

Điều 22. Trách nhiệm chung của thành viên BKS, Người quản lý và Người điều hành

1. Trách nhiệm cẩn trọng

Thực hiện quyền, nghĩa của mình một cách cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của VIB, Cổ đông.
2. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi
 - (a) Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, theo sự hiểu biết của mình, phải công khai với VIB các thông tin sau đây:
 - i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan của mình đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ năm 5% vốn điều lệ trở lên.
 - ii. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc).

Việc công khai thông tin quy định tại điểm này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

VIB phải công khai thông tin quy định tại điểm này định kỳ hàng năm cho ĐHĐCĐ và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của VIB.

VIB phải thông báo bằng văn bản cho NHNN các thông tin quy định tại khoản này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày VIB nhận được thông tin công khai nêu trên.
- (b) Trung thành với VIB; không sử dụng những thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VIB, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VIB vì mục đích cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- (c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho VIB về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VIB và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được HĐQT chấp thuận (đối với Người quản lý, Người điều hành) hoặc BKS chấp thuận (đối với thành viên BKS).
- (d) Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của VIB với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của VIB.



- (e) Thành viên BKS, Người quản lý, Giám đốc Khối/Ban và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường
Thành viên BKS, Người quản lý và Người điều hành phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và VIB về những thiệt hại gây ra, chịu trách nhiệm cá nhân và/hoặc liên đới đến bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho VIB và bên thứ ba nếu vi phạm nghĩa vụ của mình.
4. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.

Điều 23. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ VIB

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc bằng một văn bản yêu cầu, qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, xem xét, tra cứu, trích hoặc sao chụp: thông tin của mình trong danh sách Cổ đông mà VIB sẵn có, Điều lệ và các biên bản và nghị quyết của HĐQT tại trụ sở chính của VIB (trong giờ làm việc) hoặc trên trang thông tin điện tử đã được VIB đăng như quy định tại khoản 5 Điều này. Yêu cầu của người được uỷ quyền phải được kèm theo bản gốc giấy uỷ quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao được công chứng, chứng thực của giấy uỷ quyền này.
2. Cổ đông phổ thông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điều 27.13 có thêm quyền xem xét, tra cứu, trích lục biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua của HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VIB.
3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc có quyền tra cứu Sổ Đăng ký Cổ đông, danh sách Cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của VIB vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. VIB sẽ phải lưu hồ sơ, tài liệu phát sinh trong quá trình hoạt động tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác theo quy định của pháp luật và VIB.
5. Điều lệ, các biên bản và nghị quyết của HĐQT phải được ký ban hành và công bố trên trang thông tin điện tử của VIB, công bố thông tin theo quy định của pháp luật và VIB.

Điều 24. Xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ

VIB phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực.
2. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời.
3. Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.

CHƯƠNG 2. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 25. Cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu VIB và sẽ có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số lượng Cổ phần họ sở hữu.



2. VIB phải có ít nhất 100 Cổ đông. Tổ chức và cá nhân nước ngoài được mua và sở hữu Cổ phần theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức:
 - (a) Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh Cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ.
 - (b) Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số Cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền.
 - (c) Trường hợp Cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì Cổ đông phải xác định cụ thể số Cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp Cổ đông không xác định số Cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số Cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông.
 - (d) Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông phải bằng văn bản, phải thông báo cho VIB. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông.
 - ii. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ Cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền.
 - iii. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền.
 - iv. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện.
 - v. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.
 - (e) Việc cử hoặc chấm dứt người đại diện theo ủy quyền sẽ có hiệu lực kể từ ngày VIB nhận được thông báo từ Cổ đông, trừ trường hợp chấm dứt ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định của VIB.
 - (f) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - i. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ
 - ii. Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam.
 - iii. Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước (được tổ chức quản lý dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trừ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) không được cử người có quan hệ gia đình của Người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm Người quản lý làm đại diện tại VIB.
 - (g) Trách nhiệm của Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức
 - i. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh Cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tại ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Mọi hạn chế của Cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Cổ đông tương ứng tại ĐHĐCĐ đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.



- ii. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của ĐHĐCĐ; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Cổ đông cử đại diện.
- iii. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước Cổ đông cử đại diện do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này và pháp luật. Cổ đông cử đại diện chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Điều 26. Sổ Đăng ký Cổ đông

1. Sổ Đăng ký Cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu Cổ phần của các Cổ đông.
2. Trường hợp Cổ đông có thay đổi thông tin địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với VIB và/hoặc TTLKCK và/hoặc TCTLKCK để cập nhật vào Sổ Đăng ký Cổ đông. VIB không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của Cổ đông.
3. Sổ Đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 27. Quyền của Cổ đông phổ thông

1. Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi Cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp VIB có các loại Cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại Cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông.
2. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ quy định. Mỗi Cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
3. Được nhận cổ tức, Cổ phiếu thưởng với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ.
4. Chuyển nhượng Cổ phần theo quy định trong Điều lệ phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Được ưu tiên mua Cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ Cổ phần phổ thông của từng Cổ đông khi VIB tăng Vốn điều lệ, trừ trường hợp có quyết định của ĐHĐCĐ phê chuẩn bán một phần hoặc toàn bộ Cổ phần mới cho một hoặc một nhóm nhà đầu tư.
6. Xem xét, tra cứu, trích lục, sao chép thông tin của mình trong Sổ Đăng ký Cổ đông, danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết, danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ và yêu cầu sửa đổi những thông tin không chính xác hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình. ĐDPL phải cung cấp kịp thời thông tin, sửa đổi, bổ sung thông tin không chính xác theo yêu cầu của Cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin, cập nhật thông tin Cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật và HĐQT/TGĐ.
7. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do VIB công bố theo quy định của pháp luật.
8. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết ĐHĐCĐ.
9. Khi VIB giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần các tài sản còn lại tương ứng với số Cổ phần góp vào VIB theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản.
10. Yêu cầu VIB mua lại Cổ phần của họ trong các trường hợp pháp luật quy định.



11. Cổ đông sở hữu Cổ phần liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền: yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện nghị quyết do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho VIB; tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo HĐQT trình ĐHĐCĐ (gồm: báo cáo kết quả kinh doanh của VIB; báo cáo tài chính; báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VIB; báo cáo thẩm định của BKS) trong thời gian hợp lý.
12. Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình.
13. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có thêm các quyền sau:
 - (a) Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ.
 - (b) Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VIB khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản có đầy đủ các thông tin theo quy định của pháp luật.
 - (c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
14. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 13 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
 - (a) HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
 - (b) Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá 06 tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế.

Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải bằng văn bản và phải bao gồm họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Văn bản yêu cầu có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan ghép lại.

Trường hợp yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ vì lý do quy định tại điểm (a) khoản này thì kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
15. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và VIB.

Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ áp dụng tương tự Điều 27.14.
16. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 28. Nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông

1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của VIB; chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
2. Cổ đông có các nghĩa vụ tương ứng theo số Cổ phần và loại Cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của VIB trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào VIB.



3. Thanh toán đủ tiền mua Cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn VIB quy định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần tại VIB; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần; không được góp vốn, mua Cổ phần dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.
4. Không được rút vốn đã góp bằng Cổ phần ra khỏi VIB dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được VIB hoặc người khác mua lại Cổ phần theo quy định của pháp luật. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn Cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và thành viên HĐQT, ĐDPL và người có lợi ích liên quan trong VIB phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VIB trong phạm vi giá trị Cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua Cổ phần và khi có thay đổi thông tin địa chỉ liên lạc.
6. Cổ đông Lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của VIB và của các Cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
7. Cổ đông Lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VIB dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - (a) Vi phạm pháp luật.
 - (b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
9. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân khác để sở hữu Cổ phần phải cung cấp cho VIB thông tin về chủ sở hữu thực sự của số Cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư. VIB có quyền đình chỉ quyền Cổ đông của các Cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các Cổ phần đó.
10. Bảo mật các thông tin được VIB cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được VIB cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 29. Đại hội đồng Cổ đông

1. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VIB. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm 01 lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và HĐQT có quyền quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB.
2. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VIB có các khoản ngoại



trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, VIB phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên. Thành viên HĐQT và thành viên BKS phải tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên để trả lời các câu hỏi của Cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên HĐQT và thành viên BKS phải báo cáo bằng văn bản với HĐQT và BKS.

3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - (a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của VIB.
 - (b) Báo cáo tài chính quý, 06 tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một 1/2 so với số đầu kỳ.
 - (c) Số thành viên HĐQT, thành viên BKS ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
 - (d) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điều 27.13 và Điều 27.15.
 - (e) Theo yêu cầu của BKS.
 - (f) Theo yêu cầu của NHNN.
 - (g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường
 - (a) HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS còn lại như quy định tại khoản 3(c) Điều này (thời hạn này có thể kéo dài thêm phụ thuộc vào việc NHNN chấp thuận danh sách dự kiến bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS) hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều này.
 - (b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm (a) khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ.
 - (c) Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm (b) khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm (a) khoản này có quyền đại diện VIB triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị NHNN giám sát việc triệu tập, tiến hành cuộc họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ nếu xét thấy cần thiết.
5. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được VIB hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 30. Nhiệm vụ và quyền hạn của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - (a) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; mức cổ tức sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của VIB.
 - (b) Báo cáo của HĐQT.
 - (c) Báo cáo của BKS.
 - (d) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của VIB.
 - (e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - (a) Thông qua định hướng phát triển của VIB.



- (b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.
- (c) Mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS.
- (d) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét cần thiết.
- (e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tài chính; phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.
- (f) Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của VIB.
- (g) Thành lập công ty con.
- (h) Phương án thay đổi mức vốn điều lệ; phương án chào bán Cổ phần, chia Cổ phiếu thưởng, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán.
- (i) Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.
- (j) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VIB.
- (k) Kiểm tra, xem xét và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho VIB và Cổ đông.
- (l) Phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và phương án chuyển nhượng phần vốn đã đầu tư ra bên ngoài có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- (m) Đầu tư, mua, bán, cầm cố, thế chấp tài sản của VIB có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ trường hợp thuộc các hoạt động kinh doanh thông thường của VIB đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (bao gồm nhưng không giới hạn nghiệp vụ đầu tư, mua, bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các loại giấy tờ có giá khác; cầm cố, thế chấp tài sản của VIB để vay vốn trên thị trường liên ngân hàng) do HĐQT hoặc TGD quyết định.
- (n) Mua lại trên 10% tổng số Cổ phần đã bán của mỗi loại.
- (o) Các hợp đồng, giao dịch có giá trị trên 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất gồm:
 - i. Các hợp đồng giữa VIB với công ty con, công ty liên kết của VIB.
 - ii. Các hợp đồng giữa VIB với Người quản lý, thành viên BKS, Cổ đông Lớn, người có liên quan của các đối tượng này.
 - iii. Giao dịch giữa công ty con, công ty do VIB nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Người quản lý, thành viên BKS hoặc với những người có liên quan của họ.

Người quản lý, thành viên BKS phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về việc họ và người có liên quan của họ có liên quan đến hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm này.

Người đại diện VIB ký hợp đồng, giao dịch trên đây phải thông báo cho HĐQT và BKS về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều 35.5 và Điều 36.6.



1001.GC.2021(2)

- (p) Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của VIB.
 - (q) Thành lập ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài.
 - (r) Bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.
 - (s) Thay đổi tên VIB.
 - (t) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính.
 - (u) Gia hạn thời hạn hoạt động.
 - (v) Niêm yết/hủy bỏ niêm yết Cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền trong nước, chứng khoán ở nước ngoài.
 - (w) Nhà đầu tư chiến lược.
 - (x) Phương án phân phối lợi nhuận sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác của VIB.
 - (y) Xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng nếu sau thời gian tối thiểu 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được.
 - (z) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
3. Cổ đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây:
- (a) Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm 2(o) Điều này khi Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng.
 - (b) Việc mua lại Cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại Cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
 - (c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
5. ĐHĐCĐ được ủy quyền cho HĐQT quyết định một số loại việc thuộc thẩm quyền của mình, trừ những loại việc sau:
- (a) Thông qua định hướng phát triển của VIB.
 - (b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.
 - (c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
 - (d) Phương án thay đổi mức vốn điều lệ; phương án chào bán Cổ phần, chia Cổ phiếu thưởng, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán.
 - (e) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán.
 - (f) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VIB.
 - (g) Kiểm tra, xem xét và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho VIB và Cổ đông.

Điều 31. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp, việc ủy quyền dự họp thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB.

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:



1001.GC.2021(2)

1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
2. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến/trực tiếp kết hợp với trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của VIB.
4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Người triệu tập họp ĐHĐCĐ.

Điều 32. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp ĐHĐCĐ

1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc cuộc họp ĐHĐCĐ được triệu tập theo quy định Điều lệ và pháp luật.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:
 - (a) Lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB quy định cụ thể về việc lập danh sách Cổ đông.
 - (b) Lập chương trình, nội dung cuộc họp.
 - (c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
 - (d) Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS.
 - (e) Xác định thời gian và địa điểm họp.
 - (f) Gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp.
 - (g) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp và tài liệu họp đến tất cả các Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VIB.
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều 27.13 có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến VIB chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại Cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - (a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này.
 - (b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% Cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều 27.13.
 - (c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ hoặc không phù hợp với lợi ích của VIB.
 - (d) Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ và/hoặc không phù hợp với các quy định của pháp luật.
 - (e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.



6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.
7. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để Cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của VIB theo đề nghị của HĐQT.

Điều 33. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 90 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được thông qua, phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.
3. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng 90 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần hai, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được thông qua, phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất và thứ hai.

Điều 34. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, VIB phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - (a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - (b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - (c) Chủ tọa có thể đề nghị ĐHĐCĐ bầu Đoàn Chủ tịch để cùng chủ tọa điều khiển đại hội.
 - (d) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký hoặc ban thư ký cuộc họp.
 - (e) ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.



4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc NHNN có hướng dẫn khác và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - (b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - (c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định của pháp luật và Điều lệ, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có các quyền sau đây:
 - (a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.
 - (b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
7. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Cụ thể về thể thức tiến hành biểu quyết và kiểm phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB, thể lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
8. Cuộc họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến thực hiện theo quy định của VIB.

Điều 35. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ đối với các vấn đề sau:
 - (a) Định hướng phát triển của VIB.
 - (b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các điều kiện, tiêu chuẩn và hình thức theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
 - (c) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho VIB và Cổ đông.
 - (d) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VIB.
 - (e) Báo cáo tài chính năm của VIB.



3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.
4. Bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu.
5. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận đối với các vấn đề sau:
 - (a) Phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán Cổ phần, chia Cổ phiếu thưởng bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán.
 - (b) Đầu tư, mua, bán, cầm cố, thế chấp tài sản của VIB có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
 - (c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
 - (d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - (e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VIB.
 - (f) Gia hạn thời hạn hoạt động của VIB.
 - (g) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VIB.

Điều 36. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VIB. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 32.2(a).
2. HĐQT phải chuẩn bị và gửi phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 32.
3. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của đại diện BKS hoặc của Cổ đông không phải là Người điều hành, nắm giữ chức vụ quản lý của VIB. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản và Nghị quyết được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
4. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết của ĐHĐCĐ có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của VIB trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VIB.



6. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 37. Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản và Nghị quyết được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp, được Chủ tọa và thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ ký tên. Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Các biên bản này được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ đó.
3. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt phải được gửi cho tất cả các Cổ đông theo phương thức nhận tài liệu mà Cổ đông đã đăng ký với VIB trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ có thể thay thế bằng việc công bố trên trang thông tin điện tử của VIB trong thời hạn 24 giờ.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VIB.

Điều 38. Hiệu lực các nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ.
3. Trường hợp có Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 39, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 39. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày VIB công bố trên trang thông tin điện tử của VIB hoặc ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến



ĐHĐCĐ, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điều 27.13 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ, trừ trường hợp các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.

CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, VIB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của VIB để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VIB nếu được bầu làm thành viên HĐQT.
VIB phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nêu trên đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại được đề cử bởi các chủ thể theo thứ tự ưu tiên sau: (i) HĐQT, (ii) BKS, (iii) các Cổ đông khác. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể giới thiệu thêm ứng viên và việc giới thiệu này phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định pháp luật.

Điều 41. HĐQT và cơ cấu HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh VIB để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của VIB trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, BKS. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
2. HĐQT phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng cụ thể từng nhiệm kỳ được quyết định bởi ĐHĐCĐ.



3. Nhiệm kỳ của HĐQT là 04 năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT; nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp thành viên độc lập của HĐQT không được bầu lại làm thành viên độc lập của HĐQT trong 05 năm tiếp theo kể từ ngày thôi giữ chức thành viên độc lập của HĐQT.
4. Cơ cấu HĐQT như sau:
 - (a) HĐQT gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên và thành viên độc lập.
 - (b) Ít nhất 1/2 tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là Người điều hành, trong đó phải có ít nhất 01 thành viên độc lập. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT, nhưng không được vượt quá 1/3 tổng số thành viên HĐQT, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.
5. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên HĐQT phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên HĐQT phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.
6. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và mỗi Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Thành viên độc lập của HĐQT phải được bầu tách riêng với việc bầu thành viên HĐQT khác.

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại thể lệ bầu cử của phiên họp ĐHĐCĐ.

7. HĐQT lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT. HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.
8. Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
9. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách ứng cử viên dự kiến để bầu thành viên HĐQT và báo cáo việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT được thực hiện theo quy định của NHNN.



10. Kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT phải được thông báo cho NHNN trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày bầu và phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
11. Thay thế thành viên HĐQT
 - (a) Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày Chủ tịch HĐQT bị mất tư cách thành viên HĐQT, các thành viên HĐQT có trách nhiệm tổ chức họp HĐQT để bầu một thành viên (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và VIB) làm Chủ tịch HĐQT.
 - (b) Chủ tịch HĐQT muốn từ chức phải có đơn gửi đến HĐQT. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch HĐQT. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi HĐQT đã thông qua quyết định miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch.
 - (c) Trường hợp thành viên HĐQT muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi HĐQT để trình ĐHĐCĐ quyết định. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi ĐHĐCĐ đã thông qua quyết định miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên. HĐQT có quyền quyết định việc dừng tham gia họp HĐQT và thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác của thành viên HĐQT có đơn xin từ chức cho đến khi việc từ chức được ĐHĐCĐ thông qua.
 - (d) Trường hợp số thành viên HĐQT không đủ 2/3 tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên (thời hạn này có thể kéo dài thêm phụ thuộc vào việc NHNN chấp thuận danh sách dự kiến bầu thành viên HĐQT), VIB phải bổ sung đủ số lượng thành viên HĐQT.
 - (e) Trong những trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ sẽ bầu thành viên HĐQT mới để thay thế cho thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.
12. Những người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên khác trong HĐQT có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT hết nhiệm kỳ, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong nhiệm kỳ công tác của mình.
13. Chủ tịch HĐQT và các thành viên khác trong HĐQT không được ủy quyền cho những người không phải là thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trừ trường hợp ủy quyền dự họp HĐQT thực hiện theo thủ tục quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Điều 42. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của VIB phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và VIB. HĐQT phải chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của VIB; bảo đảm hoạt động của VIB tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VIB.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT do pháp luật, Điều lệ và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:
 - (a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.



- (b) Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- (c) Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của VIB.
- (d) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn của VIB. Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của VIB để trình ĐHĐCĐ thông qua.
- (e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ chức vụ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban, kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty, thư ký/trợ lý HĐQT, thư ký công ty (nếu có) của VIB; Chủ tịch, Kiểm soát viên và Giám đốc công ty con.
- (f) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và phương án chuyển nhượng phần vốn đã đầu tư ra bên ngoài có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- (g) Cử người đại diện vốn góp của VIB tại các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
- (h) Quyết định các khoản cấp tín dụng (bao gồm cả việc mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) có giá trị lớn hơn 10% vốn tự có của VIB hoặc một tỷ lệ khác do HĐQT quyết định.
- (i) Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán, thế chấp, cầm cố tài sản của VIB từ 10% trở lên đến dưới 20% so với Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 30.2(o) và việc mua bán trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá khác, các giao dịch cầm cố, thế chấp tài sản của VIB để vay vốn trên thị trường liên ngân hàng quy định tại điểm (j) khoản này.
- (j) Quyết định, với giá trị lớn hơn 20% vốn tự có của VIB, các khoản mua, bán trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá khác không phải trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm giao dịch bán mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các loại giấy tờ có giá khác), các giao dịch cầm cố, thế chấp tài sản của VIB để vay vốn trên thị trường liên ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 30.2(o).
- (k) Xét duyệt cấp tín dụng những trường hợp đặc biệt để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
- (l) Các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất gồm:
 - i. Các hợp đồng giữa VIB với công ty con, công ty liên kết của VIB.
 - ii. Các hợp đồng giữa VIB với Người quản lý, thành viên BKS, Cổ đông Lớn, người có liên quan của đối tượng này.
 - iii. Giao dịch giữa công ty con, công ty do VIB nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Người quản lý, thành viên BKS hoặc với những người có liên quan của họ.

Người quản lý, thành viên BKS phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về việc họ và người có liên quan của họ có liên quan đến hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm này.

Người đại diện VIB ký hợp đồng, giao dịch trên đây phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.



HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Trong trường hợp này, thành viên HĐQT có liên quan không có quyền biểu quyết.

- (m) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban, thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của những người này.
- (n) Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của VIB phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ. Ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên BKS, kiểm toán viên nội bộ), quy định thẩm quyền quyết định mức bồi thường tổn thất do nguyên nhân chủ quan của cá nhân, tập thể gây ra, quy định về thẩm quyền thanh lý tài sản cố định của VIB. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn/thông qua; quyết định ban hành quy chế/quy định về công bố thông tin.
- (o) Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của VIB.
- (p) Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
- (q) Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
- (r) Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- (s) Quyết định lựa chọn đại diện của VIB để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với ĐDPL.
- (t) Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để báo cáo, trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua và phê chuẩn các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS.
- (u) Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.
- (v) Quyết định giá chào bán Cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VIB; quyết định chào bán Cổ phần mới trong phạm vi số Cổ phần được quyền chào bán.
- (w) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng, trừ những giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- (x) Đề nghị về phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức để ĐHĐCĐ phê duyệt. Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- (y) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- (z) Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, TGD.
- (aa) Quyết định cấu trúc tổ chức các Khối và các đơn vị tương đương tại trụ sở chính, cấu trúc quản lý và quy chế hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định, thực hiện các vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ sở hữu, thành viên góp vốn tại các công ty con (bao gồm cả quyết định điều lệ, cơ cấu tổ chức), công ty liên kết của VIB.
- (bb) Phê duyệt phương án hoạt động kinh doanh do TGD đề nghị.



- (cc) Đề xuất các loại Cổ phần phát hành và tổng số Cổ phần phát hành theo từng loại.
- (dd) Quyết định phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, trái phiếu ra công chúng, trừ phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; các khoản vay trung, dài hạn nước ngoài.
- (ee) Quyết định khung giải pháp chiến lược phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
- (ff) Phê duyệt hoặc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đề xuất của TGD.
- (gg) HĐQT giám sát TGD đối với hoạt động kiểm soát nội bộ, trong việc:
 - i. Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin.
 - ii. Duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp phù hợp với quy định pháp luật.
 - iii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về kiểm soát nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
 - iv. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.
 - v. Các nội dung khác do HĐQT quy định.
- (hh) HĐQT giám sát TGD đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn, trong việc:
 - i. Tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn.
 - ii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
 - iii. Các nội dung khác do HĐQT quy định.
- (ii) HĐQT giám sát TGD đối với quản lý rủi ro trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Ủy ban quản lý rủi ro, trong việc:
 - i. Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro.
 - ii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
 - iii. Các nội dung khác do HĐQT quy định.
- (jj) Kiến nghị ĐHĐCĐ quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VIB.
- (kk) Đối xử bình đẳng với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến VIB.
- (ll) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của thành viên BKS, Người quản lý và Giám đốc Khối/Ban, bao gồm việc sử dụng tài sản VIB sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với người có liên quan.
- (mm) Trên cơ sở ý kiến thống nhất của BKS, trình ĐHĐCĐ phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập hoặc quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo ủy quyền của ĐHĐCĐ.
- (nn) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.

Điều 43. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền của Cổ đông pháp nhân) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT và tiền thưởng hàng năm hoặc thưởng theo nhiệm kỳ. Tổng mức thù lao và lợi ích khác của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên. HĐQT quyết định mức thù lao và lợi ích khác cho từng thành viên. Thành



1001.GC.2021(2)

- viên độc lập của HĐQT không hưởng lương và thù lao thường xuyên của VIB ngoại trừ các khoản phụ cấp do HĐQT quyết định và tiền thưởng hàng năm hoặc thưởng theo nhiệm kỳ.
2. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác mà theo HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
 3. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các Ủy ban/Hội đồng của HĐQT.
 4. Thành viên HĐQT được VIB mua bảo hiểm trách nhiệm; bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.
 5. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của VIB theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của VIB, phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT

Ngoài việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Chủ tịch HĐQT có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT hoặc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản; chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của VIB, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các Cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
4. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT và ký các nghị quyết, quyết định và văn bản khác của HĐQT.
5. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
6. Bảo đảm các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét.
7. Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và giám sát những người này trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và thực hiện các quyền, nghĩa vụ chung.
8. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên HĐQT, từng Ủy ban của HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả đánh giá này.
9. Được yêu cầu BKS, Kiểm toán nội bộ kiểm tra, giám sát những vụ việc có dấu hiệu bất thường trong hệ thống VIB và nhận thông báo kết quả từ BKS, Kiểm toán Nội bộ.
10. Được yêu cầu TGD, cán bộ nhân viên VIB báo cáo các thông tin, tài liệu có liên quan đến VIB nhằm đảm bảo cho VIB hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả.
11. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch hoặc thành viên khác trong HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt; trường hợp Chủ tịch HĐQT không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.



12. Các quyền, nghĩa vụ khác theo ủy quyền của HĐQT.
13. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.

Điều 45. Quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của VIB và Cổ đông.
2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó hoặc không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó, người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB. Chịu trách nhiệm cá nhân trước ĐHCĐ và HĐQT về quyết định của mình.
3. Triển khai thực hiện các nghị quyết và quyết định của ĐHCĐ và của HĐQT.
4. Hai phần ba thành viên HĐQT trở lên có quyền triệu tập họp ĐHCĐ bất thường.
5. Có trách nhiệm giải trình trước ĐHCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.
6. Đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường.
7. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
8. Báo cáo kịp thời và đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.
9. Công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch chứng khoán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, VIB theo quy định của pháp luật.
10. Yêu cầu TGD, Người điều hành khác và các đơn vị trong VIB cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VIB và của các đơn vị trong VIB. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do cấp có thẩm quyền của VIB quy định trong từng thời kỳ.
11. Công khai, báo cáo các lợi ích có liên quan, danh sách người có liên quan cho VIB ngay khi được bầu làm thành viên HĐQT và ngay khi có thay đổi trong thời gian đương nhiệm.
12. Thành viên độc lập của HĐQT phải lập báo cáo đánh giá hàng năm về hoạt động của HĐQT.
13. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa VIB, công ty con, công ty do VIB nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VIB với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.

Điều 46. Cuộc họp của HĐQT

Quy định chi tiết về cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Điều 47. Các Ủy ban/Hội đồng thuộc HĐQT



HĐQT phải thành lập các Ủy ban/Hội đồng để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. HĐQT quy định tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban/Hội đồng này theo hướng dẫn của NHNN và quy định của pháp luật.

Điều 48. Thư ký/Trợ lý HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty

1. Thư ký/Trợ lý HĐQT
Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm Thư ký/Trợ lý HĐQT. Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký/Trợ lý HĐQT do HĐQT quy định.
2. Người phụ trách quản trị công ty
HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại VIB được tiến hành một cách có hiệu quả. Chức năng, nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIB.

CHƯƠNG 4. BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Ứng cử, đề cử thành viên BKS

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS được thực hiện tương tự quy định tại Điều 40.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại được đề cử bởi các chủ thể theo thứ tự ưu tiên sau: (i) BKS, (ii) HĐQT, (iii) các Cổ đông khác. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS có thể giới thiệu thêm ứng viên và việc giới thiệu này phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định pháp luật.

Điều 50. BKS và cơ cấu BKS

1. BKS thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. BKS bàn bạc, biểu quyết để quyết định các công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS thông qua các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác, chi tiết được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Mỗi thành viên BKS có một phiếu biểu quyết.
2. BKS có số thành viên từ 03 đến 05 thành viên. Số lượng thành viên BKS cụ thể từng nhiệm kỳ được quyết định bởi ĐHĐCĐ.
3. Nhiệm kỳ của BKS là 04 năm. Nhiệm kỳ của thành viên BKS theo nhiệm kỳ của BKS và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. BKS của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi BKS của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
4. BKS có ít nhất 1/2 tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại VIB hoặc doanh nghiệp khác. Thành viên BKS chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
5. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên BKS phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên BKS phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.



6. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
7. Thành viên BKS chuyên trách phải được bầu tách riêng với việc bầu thành viên BKS khác.
8. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại thể lệ bầu cử do ĐHĐCĐ thông qua.
9. Kết quả bầu, bổ nhiệm Trưởng BKS và các thành viên BKS phải được thông báo cho NHNN trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.
10. BKS bao gồm: Trưởng BKS và các thành viên BKS. Các thành viên BKS bầu 01 người trong số họ làm Trưởng BKS. BKS bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số. Trưởng BKS sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ BKS trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử BKS nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp BKS.
11. Thay thế thành viên BKS
 - (a) Thành viên của BKS sẽ bị mất tư cách thành viên và bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định pháp luật và VIB. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị NHNN chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự để bầu thành viên BKS, báo cáo việc miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên trong BKS được thực hiện theo quy định của NHNN.
 - (b) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng BKS bị mất tư cách thành viên BKS, các thành viên BKS có trách nhiệm tổ chức họp BKS để bầu một thành viên làm Trưởng BKS.
 - (c) Trưởng BKS muốn từ chức Trưởng BKS, phải có đơn gửi đến HĐQT và BKS. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, BKS phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng BKS hiện tại và bầu Trưởng BKS mới theo quy định của pháp luật.
 - (d) Thành viên BKS muốn từ chức phải có đơn gửi đến HĐQT và BKS để trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất quyết định.
 - (e) Trường hợp số thành viên BKS không đủ 2/3 tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì trong thời hạn 60 ngày (thời hạn này có thể kéo dài thêm phụ thuộc vào việc NHNN chấp thuận danh sách dự kiến bầu thành viên BKS), kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, VIB phải bổ sung đủ số lượng thành viên BKS.
 - (f) Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ sẽ bầu thành viên BKS mới để thay thế cho thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.
12. Những người được bầu giữ chức Trưởng BKS và thành viên khác trong BKS có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Trưởng BKS và các thành viên khác trong BKS hết nhiệm kỳ, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách có trách nhiệm bàn giao công việc cho Trưởng BKS và các thành viên khác trong BKS mới được bầu; đ



ông thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong nhiệm kỳ công tác của mình.

Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của BKS

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành VIB; chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Ban hành quy định nội bộ của BKS, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, kiểm toán viên nội bộ; định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của BKS, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn.
3. Tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; xây dựng và ban hành quy định, quy trình, các phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu kiểm toán nội bộ đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh của VIB.
5. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của VIB, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ.
6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản trị, điều hành hoạt động của VIB khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của Cổ đông Lớn hoặc nhóm Cổ đông Lớn phù hợp với quy định của pháp luật.
BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu và HĐQT.
Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VIB.
7. Trường hợp phát hiện Người quản lý, Người điều hành có hành vi vi phạm, phải thông báo kịp thời bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
8. Lập danh sách Cổ đông sáng lập, Cổ đông Lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD; lưu giữ và cập nhật danh sách này.
9. Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
10. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng theo quy định của pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.
11. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.



1001.GC.2021(2)

12. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VIB.
13. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VIB.
14. Có quyền, thông qua Trưởng BKS, tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của VIB.
15. Có quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành VIB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
16. Có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của VIB, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.
17. Thống nhất với HĐQT để đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn tổ chức kiểm toán, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
18. Báo cáo hoạt động của BKS và các nội dung khác tại ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
19. Giám sát việc phê duyệt cấp tín dụng (trừ các trường hợp không được cấp tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành) đối với công ty con, công ty liên kết của VIB; Cổ đông sáng lập, Cổ đông Lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người điều hành, các chức danh quản lý khác của VIB và những người có liên quan của những người này.
20. BKS thực hiện giám sát đối với kiểm toán nội bộ bao gồm:
 - (a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, kiểm toán viên nội bộ.
 - (b) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc: thực hiện kiểm toán nội bộ; rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
 - (c) Các nội dung khác do BKS quy định.
21. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.

Điều 52. Quyền được cung cấp thông tin của BKS

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến các thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:
 - (a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo.
 - (b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT.
 - (c) Báo cáo của TGĐ trình HĐQT hoặc tài liệu khác do VIB phát hành gửi Cổ đông, HĐQT.
2. Thành viên BKS có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của VIB lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của VIB trong giờ làm việc.
3. HĐQT, Người quản lý, Người điều hành phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VIB theo yêu cầu của thành viên BKS hoặc BKS.
4. Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.



Điều 53. Thù lao và lợi ích khác của thành viên BKS

1. Tổng ngân sách hoạt động hàng năm, tổng mức thù lao và lợi ích khác của BKS do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên. BKS quyết định mức thù lao và lợi ích khác cho từng thành viên.
2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.
3. Các khoản chi cho thành viên BKS được tính vào chi phí kinh doanh của VIB theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VIB.

Điều 54. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng BKS

Ngoài việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên BKS, Trưởng BKS còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS.
2. Chuẩn bị chương trình họp của BKS trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên BKS liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của BKS; triệu tập và chủ tọa cuộc họp BKS.
3. Yêu cầu HĐQT, TGD và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS.
4. Thay mặt BKS ký các văn bản thuộc thẩm quyền của BKS.
5. Lập và ký báo cáo của BKS (có thể tham khảo ý kiến của HĐQT) để trình ĐHĐCĐ.
6. Thay mặt BKS triệu tập ĐHĐCĐ bất thường quy định của Điều lệ, pháp luật hoặc đề nghị HĐQT họp bất thường.
7. Tham dự cuộc họp HĐQT, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
8. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của HĐQT và báo cáo trước ĐHĐCĐ.
9. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS.
10. Bảo đảm các thành viên BKS nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà BKS phải xem xét.
11. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên BKS.
12. Giám sát nghĩa vụ báo cáo và công khai thông tin của thành viên BKS khi có phát sinh hoặc thay đổi.
13. Ủy quyền cho một thành viên khác của BKS thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
14. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.

Điều 55. Quyền, nghĩa vụ của thành viên BKS

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của BKS, nghị quyết của ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của VIB và của Cổ đông.
2. Bầu một thành viên BKS làm Trưởng BKS.
3. Yêu cầu Trưởng BKS triệu tập BKS họp bất thường.



4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính của VIB và kiến nghị biện pháp khắc phục.
5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của VIB cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
6. Báo cáo Trưởng BKS về hoạt động tài chính bất thường của VIB và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.
7. Tham dự cuộc họp của BKS, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của VIB. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực hiện nhiệm vụ.
9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên BKS, nhiệm vụ được BKS giao và được Trưởng BKS phân công.
10. Hai phần ba số thành viên BKS trở lên có quyền đề nghị HĐQT họp phiên bất thường và triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có sai phạm nghiêm trọng theo quy định tại Điều lệ.
11. Ít nhất một tháng một lần, có văn bản báo cáo Trưởng BKS tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho thành viên đó.
12. Công khai, báo cáo các lợi ích có liên quan, danh sách người có liên quan cho VIB ngay khi được bầu làm thành viên BKS và ngay khi có thay đổi trong thời gian đương nhiệm.
13. Trường hợp phát hiện có thành viên BKS vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
14. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.

Điều 56. Cuộc họp Ban Kiểm soát

Quy định chi tiết về cuộc họp BKS, lấy ý kiến bằng văn bản của BKS được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Điều 57. Kiểm toán nội bộ

1. VIB phải thành lập kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc BKS thực hiện kiểm toán nội bộ VIB.
2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong VIB; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm VIB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho HĐQT, BKS và gửi TGD.

CHƯƠNG 5. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 58. TGD



1. TGD là người điều hành cao nhất của VIB, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. HĐQT bổ nhiệm 01 trong số các thành viên của mình làm TGD hoặc thuê một người khác làm TGD.
3. HĐQT quyết định tiền lương và lợi ích khác của TGD. Tiền lương của TGD được tính vào chi phí kinh doanh của VIB theo quy định của pháp luật và phải thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VIB và báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
4. Trường hợp HĐQT có quyết định khác, nhiệm kỳ của TGD là 04 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của TGD được thực hiện theo pháp luật

Điều 59. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD

1. HĐQT chỉ được ra quyết định bổ nhiệm TGD sau khi đã được NHNN có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm làm TGD. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm TGD được thực hiện theo quy định của NHNN.
2. Kết quả bổ nhiệm TGD phải được thông báo cho NHNN trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày bổ nhiệm và báo cáo ra ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.
3. Sau khi có quyết định bổ nhiệm của HĐQT, TGD được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; TGD cũ có trách nhiệm bàn giao công việc cho TGD mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.
4. Trường hợp TGD bị đương nhiên mất tư cách TGD thì HĐQT phải cử ngay một Phó TGD hoặc một Giám đốc Khối/Ban khác bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật để đảm nhiệm công việc của TGD và báo cáo bằng văn bản ngay cho NHNN.
5. Trong thời hạn tối đa 60 ngày, kể từ ngày TGD bị mất tư cách TGD hoặc HĐQT nhận được đơn xin từ chức của TGD, HĐQT phải tìm người thay thế và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm TGD mới trình NHNN chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm làm TGD.
6. Trường hợp TGD vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hoặc Điều lệ, HĐQT có quyền tạm đình chỉ, bãi nhiệm TGD, đồng thời phải cử ngay một Phó TGD hoặc một Giám đốc Khối/Ban khác bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật để đảm nhiệm công việc của TGD và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh TGD, gửi NHNN giải quyết theo quy định pháp luật.
7. Trong thời gian chưa được NHNN chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm làm TGD, thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Trưởng BKS và các thành viên BKS hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Cổ đông về mọi hoạt động của VIB.
8. HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của TGD

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT.



2. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của VIB; quyết định các hoạt động kinh doanh và hoạt động khác không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS.
3. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của VIB trình HĐQT.
4. Đề xuất HĐQT những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của VIB thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của VIB, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
6. Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng và quyền lợi khác của người lao động theo thẩm quyền.
7. Lập và trình HĐQT thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm, các phương án hoạt động kinh doanh của VIB.
8. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
9. Lập và trình HĐQT thông qua hoặc để báo cáo ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
10. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.
11. Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của VIB.
12. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT.
13. Đề nghị HĐQT hợp bất thường theo quy định của Điều lệ và pháp luật.
14. Ký kết hợp đồng nhân danh VIB theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của VIB.
15. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của VIB.
16. Quy định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phạt, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật.
17. Thành lập các Ủy ban/Hội đồng phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động của VIB.
18. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ của VIB, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hợp đồng lao động ký với VIB.

CHƯƠNG 6. TÀI CHÍNH

Điều 61. Tự chủ về tài chính của VIB

VIB tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 62. Chế độ tài chính

1. VIB chấp hành chế độ tài chính theo quy định của pháp luật.
2. HĐQT, BKS, TGD chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của VIB.

Điều 63. Năm tài chính



Năm tài chính của VIB bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 64. Hạch toán, kế toán

VIB thực hiện chế độ kế toán, hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật.

Điều 65. Các nguồn vốn hoạt động

1. Vốn chủ sở hữu:
 - (a) Vốn điều lệ.
 - (b) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỉ giá.
 - (c) Thặng dư vốn cổ phần.
 - (d) Các quỹ: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính.
 - (e) Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý.
 - (f) Vốn khác thuộc sở hữu của VIB.
2. Vốn huy động theo Điều 9.
3. Vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 66. Các Quỹ được trích lập

1. Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ.
2. Quỹ Dự phòng Tài chính.
3. Quỹ Khen thưởng.
4. Quỹ Phúc lợi.
5. Quỹ Đầu tư Phát triển.
6. Quỹ thưởng Người quản lý, thành viên BKS.
7. Quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 67. Phân phối lợi nhuận

1. Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của VIB, nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất và ĐHĐCĐ đã thông qua.
2. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT lập danh sách Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng Cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến Cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong Sổ Đăng ký Cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.
3. VIB không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại Cổ phiếu.
4. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng Cổ phần hoặc bằng tài sản khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.
5. Căn cứ quy định pháp luật, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở



hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận Cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của VIB phù hợp với pháp luật.

Điều 68. Kiểm toán

1. Chậm nhất 30 ngày trước khi kết thúc năm tài chính, VIB phải lựa chọn một trong các tổ chức kiểm toán độc lập sau: Deloitte Touche Tohmatsu, Ernst & Young, PricewaterHouseCoopers, KPMG (với điều kiện là các công ty đó được phép hoạt động tại Việt Nam và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) để kiểm toán các hoạt động cho năm tài chính tiếp theo.
2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, VIB phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.
3. VIB phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán VIB được phép tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của VIB.
5. Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của VIB được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

Điều 69. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. VIB phải lập Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý và báo cáo phải được kiểm toán/soát xét theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật và phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VIB.
2. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố thông tin và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 70. Báo cáo và công bố thông tin

1. VIB thực hiện nghĩa vụ báo cáo NHNN, Cơ quan quản lý thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật và NHNN.
2. Ngoài những báo cáo định kỳ, VIB báo cáo kịp thời bằng văn bản với NHNN trong các trường hợp sau đây:
 - (a) Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của VIB.
 - (b) Có thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của Cổ đông Lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của VIB.
 - (c) Thay đổi tên chi nhánh của VIB; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc.
 - (d) Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.
3. VIB phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật.



4. VIB thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của VIB và trên Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các phương tiện khác theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 71. Cán bộ nhân viên và công đoàn

1. Các nội dung liên quan đến cán bộ nhân viên và công đoàn thực hiện theo quy định của VIB.
2. TGD phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của VIB với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ, các quy định nội bộ của VIB và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 72. Báo cáo và kiểm soát đặc biệt

1. Trong trường hợp VIB có nguy cơ mất khả năng chi trả cho khách hàng của mình, VIB phải báo cáo ngay với NHNN về thực trạng tài chính, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.
2. VIB có thể bị NHNN đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp được quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng.
3. Trường hợp cấp bách, để bảo đảm khả năng chi trả tiền gửi hoặc tiền lãi của khách hàng, VIB có thể được các tổ chức tín dụng khác hoặc NHNN cho vay đặc biệt. Khoản vay đặc biệt này sẽ được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác của VIB.

Điều 73. Tổ chức lại VIB

1. VIB được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.
2. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại VIB theo quy định của NHNN.

Điều 74. Giải thể VIB

1. VIB giải thể trong các trường hợp sau đây:
 - (a) Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản.
 - (b) Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận bằng văn bản.
 - (c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động VIB.
2. Khi giải thể, VIB phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của NHNN và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do NHNN quy định.
3. Mọi chi phí liên quan đến việc thanh lý do VIB chịu.

Điều 75. Thanh lý

Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của VIB hoặc sau khi có quyết định giải thể, HĐQT tiến hành các thủ tục thanh lý theo quy định của pháp luật.

Điều 76. Phá sản VIB



Việc phá sản VIB thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 77. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của VIB, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định pháp luật, Điều lệ hoặc thỏa thuận giữa:
 - (a) Cổ đông với VIB.
 - (b) Cổ đông với HĐQT, BKS, TGD hay Người điều hành khác.Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài, Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài, Tòa án.

Điều 78. Cung cấp thông tin

1. VIB cung cấp thông tin cho chủ tài khoản về giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.
2. VIB có trách nhiệm cung cấp cho NHNN thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhân sự theo yêu cầu của NHNN và được NHNN cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng của những khách hàng có quan hệ tín dụng với VIB theo quy định của NHNN.

Điều 79. Bảo mật thông tin

1. Nhân viên, Người quản lý, Người điều hành của VIB không được tiết lộ bí mật kinh doanh của VIB theo quy định của pháp luật và VIB.
2. VIB phải bảo đảm bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại VIB theo quy định của pháp luật.
3. VIB không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại VIB cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

Điều 80. Điều khoản thi hành

1. Điều lệ này thay thế Điều lệ số 1001.GC.2021(1). Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức hoặc hoạt động của ngân hàng nhưng chưa được đề cập trong bản Điều lệ hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của VIB.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ do ĐHĐCĐ quyết định.



1001.GC.2021(2)

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT/ĐDPL hoặc người được Chủ tịch HĐQT/ĐDPL ủy quyền hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIB
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



DẶNG KHÁC VỸ

HÀN NGỌC VŨ



Phụ lục 1. Các Chi nhánh của VIB

STT	Ngày thành lập	Tên	Tỉnh/Thành phố
1	17/12/1999	Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh
2	07/08/2002	Chi nhánh Cầu Giấy	Hà Nội
3	26/11/2002	Chi nhánh Đống Đa	Hà Nội
4	28/10/2003	Chi nhánh Gò Vấp	Hồ Chí Minh
5	21/01/2004	Chi nhánh Hai Bà Trưng	Hà Nội
6	13/04/2004	Chi nhánh Ba Đình	Hà Nội
7	23/04/2004	Chi nhánh Kỳ Hòa	Hồ Chí Minh
8	18/06/2004	Chi nhánh Hải Phòng	Hải Phòng
9	12/09/2004	Chi nhánh Bình Thạnh	Hồ Chí Minh
10	29/09/2004	Chi nhánh Quận 2	Hồ Chí Minh
11	30/11/2004	Chi nhánh Tân Bình	Hồ Chí Minh
12	07/12/2004	Chi nhánh Đà Nẵng	Đà Nẵng
13	27/12/2004	Chi nhánh Sở giao dịch	Hà Nội
14	05/04/2005	Chi nhánh Hà Nội	Hà Nội
15	08/04/2005	Chi nhánh Quận 10	Hồ Chí Minh
16	09/05/2005	Chi nhánh Nha Trang	Khánh Hòa
17	11/05/2005	Chi nhánh Quảng Ninh	Quảng Ninh
18	27/05/2005	Chi nhánh Quận 1	Hồ Chí Minh
19	11/07/2005	Chi nhánh Thanh Khê	Đà Nẵng
20	21/07/2005	Chi nhánh Long Biên	Hà Nội
21	26/07/2005	Chi nhánh Cần Thơ	Cần Thơ
22	16/08/2005	Chi nhánh Hồng Bàng	Hải Phòng
23	18/10/2005	Chi nhánh Đồng Nai	Đồng Nai
24	10/11/2005	Chi nhánh Bình Dương	Bình Dương
25	11/11/2005	Chi nhánh Quận 11	Chí Minh
26	04/12/2005	Chi nhánh Thành Đô	Hồ Chí Minh
27	02/08/2006	Chi nhánh Hải Dương	Hải Dương
28	02/08/2006	Chi nhánh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
29	10/10/2006	Chi nhánh An Giang	An Giang
30	12/10/2006	Chi nhánh Vũng Tàu	Bà Rịa-Vũng Tàu



1001.GC.2021(2)

STT	Ngày thành lập	Tên	Tỉnh/Thành phố
31	27/10/2006	Chi nhánh Vinh	Nghệ An
32	30/01/2007	Chi nhánh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
33	07/02/2007	Chi nhánh Hà Đông	Hà Nội
34	09/02/2007	Chi nhánh Sài Gòn	Hồ Chí Minh
35	18/06/2007	Chi nhánh Thanh Hóa	Thanh Hóa
36	11/07/2007	Chi nhánh Bình Định	Bình Định
37	08/08/2007	Chi nhánh Huế	Thừa Thiên Huế
38	28/08/2007	Chi nhánh Đắk Lắk	Đắk Lắk
39	20/09/2007	Chi nhánh Kiên Giang	Kiên Giang
40	16/10/2007	Chi nhánh Thái Nguyên	Thái Nguyên
41	16/10/2007	Chi nhánh Việt Trì	Phú Thọ
42	26/03/2008	Chi nhánh Cẩm Phả	Quảng Ninh
43	21/07/2008	Chi nhánh Cà Mau	Cà Mau
44	23/07/2008	Chi nhánh Đồng Tháp	Đồng Tháp
45	30/07/2008	Chi nhánh Lâm Đồng	Lâm Đồng
46	07/08/2008	Chi nhánh Tây Ninh	Tây Ninh
47	18/08/2008	Chi nhánh Lý Thường Kiệt	Hà Nội
48	29/10/2008	Chi nhánh Trung Hòa	Hà Nội
49	06/11/2008	Chi nhánh Thái Bình	Thái Bình
50	18/09/2017	Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	Hồ Chí Minh
51	28/07/2020	Chi nhánh Biên Hòa	Đồng Nai
52	10/12/2020	Chi nhánh Sông Bé	Bình Dương



1001.GC.2021(2)

Phụ lục 2. Danh sách Cổ đông sáng lập**1. Cổ đông: ĐẶNG KHẮC VỸ**

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	53 phố Tiểu Nam, khu Nam Đô, S7 khu phố 6, phường Tân Phú, quận 07, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	77.501.963

2. Cổ đông: TRỊNH VĂN TUẤN

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	31A Lê Văn Miến, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	3.830

3. Cổ đông: NGÔ CHÍ DŨNG

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	11 đường 1 Khu A, phường Nam Thành Công, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	0.

4. Cổ đông: HÀ VĂN HẢI

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	Phòng 305, C1 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	0.

5. Cổ đông: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	0.

6. Cổ đông: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Quốc tịch:	Việt Nam.
Địa chỉ:	18 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.
Loại Cổ phần sở hữu:	Cổ phần phổ thông.
Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ :	0.